

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn L.**

(*Tên cũ: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật A*).

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Huỳnh Văn T**- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 23 H, Phường M, TP L, tỉnh An Giang.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: ông **Huỳnh Hữu Huy T**. Chức vụ: Chuyên viên pháp lý, công ty Cổ phần Tập Đoàn L

Địa chỉ: Tầng 3, Tháp Sarimi B2, số 72 X, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh (*văn bản ủy quyền ngày 05/4/2021*).

- Bị đơn: 1. Ông **Trương Hòa L- Chủ Hộ kinh doanh- Cơ sở T.**

Địa chỉ: Khu vực 03, phường C, quận M, TP.Cần Thơ.

2. Ông **Ngô Quốc V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP.Cần Thơ.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Bà **Ngô Thị Anh T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu vực 03, phường C, quận M, TP.Cần Thơ (*văn bản ủy quyền ngày 23/4/2021*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị Anh T**, sinh năm 1979.  
Địa chỉ: Khu vực 03, phường C, quận M, TP.Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trương Hòa L đại diện Hộ kinh doanh Cơ sở T, ông Ngô Quốc V và bà Ngô Thị Anh T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn L (tên cũ công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật A) tổng số tiền là 398.084.596 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu, không trăm tám mươi bốn ngàn, năm trăm chín mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Phương thức thanh toán nợ các đương sự thống nhất thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

- *Về án phí KDTM sơ thẩm*: Ông Trương Hòa L đại diện Hộ kinh doanh Cơ sở T, ông Ngô Quốc V và bà Ngô Thị Anh T có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 9.953.000 đồng (*chín triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần tập đoàn L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.953.000 đồng (*chín triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 011025 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân M;
- Chi cục THADS M;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Nương**